

Bản án số: 34/2023/HS-PT
Ngày 10-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Thẩm phán: Ông Vũ Quang Trung

Bà Bùi Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Khánh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo Lưu Đình T và Nguyễn Xuân T1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2023/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lưu Đình T, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1980 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn CB, xã DH, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đình N và bà Nguyễn Thị B (đã chết); có vợ là Vũ Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 14/2012/HSST ngày 20/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 18 ngày, tính từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự; Bản án số 79/2012/HSST ngày 23/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự; tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thành 09 tháng tù của Bản án hình sự số 14/2012/HSST ngày 20/3/2012 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 15 tháng tù (đã được

xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 15/11/2022; được thay thế bằng pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/11/2022; có mặt.

2. Nguyễn Xuân T1, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1976 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn KS, xã TT, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân P và bà Phạm Thị D; có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2008; tiền sự: Bị xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPVPHC ngày 22/4/2022 của Công an xã TT, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/11/2022; được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/11/2022; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Đình T: Bà Đoàn Thị H1, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chiều tối ngày 14/11/2022, Lưu Đình T, Nguyễn Xuân T1, Tô Ngọc H2 và Bùi Đắc C đến tiệc cưới tại Thôn CB, xã DH, huyện Kiến Thụy. Sau đó, cùng đi đến nhà anh Bùi DA, sinh năm 1972, cư trú tại Thôn CB, xã DH, huyện Kiến Thụy ở liền kề để ngồi chơi, uống nước. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, T, T1, H2, C cùng rủ nhau "Đánh bạc" dưới hình thức đánh "phỏm", được thua bằng tiền và sử dụng 02 bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà anh DA để đánh bạc. Cả nhóm thống nhất quy ước tỷ lệ được, thua từ 10.000 đồng, 20.000 đồng, 30.000 đồng, tương ứng với số tiền người về thứ hai, thứ ba, thứ tư phải trả cho người về nhất, "cháy" 50.000 đồng (người nào có bài "cháy" phải trả cho người về nhất 50.000 đồng), "ù" 70.000 đồng (người nào có bài "ù" thì những người còn lại phải trả cho người "ù" số tiền 70.000 đồng). Người nào được bài "ù" sẽ bỏ ra 10.000 đồng để mua thuốc, nước phục vụ việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc T được ù 01 lần, bỏ ra 10.000 đồng; C được ù 02 lần, bỏ ra 20.000 đồng; T1 được ù 02 lần, bỏ ra 20.000 đồng, tổng số tiền các đối tượng đã bỏ ra cạnh chiếu bạc 50.000 đồng để mua thuốc, nước. Khi đánh bạc H2 sử dụng 2.200.000 đồng, C sử dụng 2.130.000 đồng, T1 sử dụng 2.100.000 đồng, T sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt quả tang H2 thua 1.900.000 đồng, C thắng 570.000 đồng, T1 thắng 1.660.000 đồng, T thua 330.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc 7.130.000 (bảy triệu, một trăm ba mươi nghìn) đồng. Anh Bùi DA là người làm cỗ phục vụ đám cưới, cũng ăn tại tiệc cưới đó rồi về nhà, do say rượu đi ngủ trước khi các đối tượng rủ nhau "Đánh bạc" nên không biết việc các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, không biết nguồn gốc bộ bài ở đâu mà có. Trong khi đánh bạc, không bố trí người canh gác hay cầm đồ tài sản, không nộp tiền hồ cho ai. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, bị Công an huyện Kiến Thụy phát hiện, bắt quả tang và thu giữ

toàn bộ vật chứng tại chiều bạc 7.080.000 đồng, số tiền 50.000 đồng cạnh chiều bạc và 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ có 52 lá bài; thu giữ trong người Lưu Đình T 2.015.000 đồng, Nguyễn Xuân T1 6.515.000 đồng, Tô Ngọc H2 1.162.000 đồng, Bùi Đắc C 2.525.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác minh, ngày 28/12/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại T, T1, H2, C toàn bộ số tiền thu giữ trên người các bị cáo ngày 14/11/2022 do không sử dụng để "Đánh bạc".

Số tiền 7.130.000 đồng và 02 bộ bài tú lơ khơ được chuyển đến Chi Cục thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

Tại Bản án sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng đã căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đình T 12 tháng tù về tội "Đánh bạc", xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T1 09 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án. Trừ cho các bị cáo 03 (ba) ngày bị tạm giữ từ ngày 15/11/2022 đến ngày 17/11/2022 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/01/2023 và ngày 27/01/2023, các bị cáo Nguyễn Xuân T1 và Lưu Đình T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận lời khai tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm là đúng và thay đổi nội dung kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến về việc giải quyết kháng cáo như sau: Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo Lưu Đình T, Nguyễn Xuân T1 cung cấp được đơn trình bày là lao động chính trong gia đình, mong muốn được giảm nhẹ hình phạt để sớm quay về đoàn tụ cùng gia đình, chăm sóc gia đình, vợ con. Đây không được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T, T1 có nhân thân xấu, bị xử phạt tù nhưng không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, không có căn cứ để giảm hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Đình T trình bày quan điểm bào chữa: Việc bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ pháp luật. Vụ án của các bị cáo là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội mang tính bột phát trong đó hành vi của bị cáo T đóng vai trò thứ yếu; tuy bị cáo đã từng bị xét xử về tội đánh bạc nhưng từ năm 2012 và đã được xóa án tích. Kể từ lần phạm tội trước

đền nay, bị cáo không có vi phạm pháp luật gì. Số tiền đánh bạc và số tiền thu lợi của bị cáo T đều ít hơn bị cáo T1. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo T. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo T vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo của địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lưu Đình T và Nguyễn Xuân T1 đã đúng thủ tục, trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các Điều 331; 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung của bản án sơ thẩm. Sau khi Lưu Đình T, Nguyễn Xuân T1, Tô Ngọc H2 và Bùi Đắc C đến tiệc cưới đã đi đến nhà anh Bùi DA ở liền kề và rủ nhau "Đánh bạc" dưới hình thức đánh "phỏm", được thua bằng tiền và sử dụng 02 bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà anh DA để đánh bạc với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 7.130.000 đồng. Khi đánh bạc H2 sử dụng 2.200.000 đồng, C sử dụng 2.130.000 đồng, T1 sử dụng 2.100.000 đồng, T sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H2 thua 1.900.000 đồng, C thắng 570.000 đồng, T1 thắng 1.660.000 đồng, T thua 330.000 đồng. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Lưu Đình T và Nguyễn Xuân T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo Lưu Đình T có bố đẻ ông Lưu Đình N là thương binh hạng $\frac{3}{4}$; bị cáo T1 có mẹ đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo T và bị cáo T1 không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Bị cáo T thuộc hộ cận nghèo không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, T1; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, phần quyết định của bản án sơ thẩm sau khi trừ cho các bị cáo thời gian tạm giữ đã không tính thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại cho các bị cáo là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí: Do bị cáo Lưu Đình T thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí phúc thẩm nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Xuân T1 do không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Bản án sơ thẩm xác định người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Bùi DA và tuyên quyền kháng cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này anh DA là chủ nhà, không biết các bị cáo đánh bạc ở nhà mình và không có quyền lợi, nghĩa vụ gì trong vụ án. Do vậy, bản án sơ thẩm xác định anh Bùi DA là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là không đúng.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Đình T, Nguyễn Xuân T1, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2023/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lưu Đình T, Nguyễn Xuân T1.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17; 38 và 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Lưu Đình T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ (từ ngày 15/11/2022 đến ngày 17/11/2022), thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại là 11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày.

- Nguyễn Xuân T1 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ (từ

ngày 15/11/2022 đến ngày 17/11/2022), thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại là 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lưu Đình T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Xuân T1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Kiến Thụy;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS huyện Kiến Thụy;
- Chi cục THADS huyện Kiến Thụy;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu